TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh hóa, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Trú tại: Số nhà A T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1992

Trú tại: Số nhà A T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc đến năm 2000 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải chửi nhau, tình cảm rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 24/6/2014. Anh chị thống nhất giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị H chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Văn T.

- Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 24/6/2014. Giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số BLTU/23/0001006 ngày 05/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- UBND xã Đông Nam, Huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy